

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QV
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2020/HSST

Ngày 22/5/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Hân

Ông Nguyễn Đức Thực

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quốc Huy, thư ký Tòa án nhân dân huyện QV

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QV tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện QV, tỉnh BN, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ L số 62/2020/HSST ngày 07 tháng 5 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2020/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện QV, đối với bị cáo:

Hồ A C, sinh năm 1998; HKTT: Bản TT, xã CN, huyện MC, tỉnh YB; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 01/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: H'Mông; Con ông Hồ Súa L và con bà Sùng Thị Ch; Gia đình 08 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; Vợ là Giàng Thị D, sinh năm 1995 và 02 con, con lớn sinh năm 2015 và con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 02/10/2018, bị Công an huyện MC, tỉnh YB xử phạt hành chính về hành vi "Xâm hại sức khỏe người khác". Ngày 08/10/2018 đã chấp hành nộp số tiền phạt trên.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/02/2020 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh BN. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phan Thị Thu Hương - Trợ giúp pháp L của Trung tâm trợ giúp pháp L nhà nước tỉnh BN (có mặt).

**. Nguyên đơn dân sự:*

1. Ủy ban nhân dân xã PL, huyện QV, tỉnh BN

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Việt L – Trưởng thôn GL, xã PL.
(Vắng mặt)

2. Ủy ban nhân dân xã PM

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn S – Trưởng thôn MD, xã PM.
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 22/12/2020 đến ngày 11/02/2020, Hồ A C đang thuê trọ tại thôn GL, xã PL, huyện QV đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn xã PL và xã PM, huyện QV, tỉnh BN, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 23 giờ ngày 22/12/2019, C đi bộ đến khu vực Đình làng thôn GL, xã PL thấy cánh cửa phụ bên trái của Đình làng không khóa. C đi vào ban thờ chính của Đình thấy có đĩa đặt trên ban thờ để tiền mệnh giá 2.000đ và mệnh giá 1.000đ. C lấy hết số tiền trên để vào túi quần phía trước bên trái rồi ra về. Khi đi đến cửa Đình, C thấy có 01 ấm đun nước loại ấm siêu tốc màu đỏ, C đã lấy mang về phòng trọ cất giấu. Khi đi về đến phòng trọ, C mang số tiền trộm cắp được ra đếm thì được tổng số tiền là 20.000đ. Số tiền trên, C đã ăn tiêu hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 17/KL – ĐGTS ngày 18/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện QV kết luận: *“Giá trị ấm đun nước siêu tốc màu đỏ trắng, nhãn hiệu Mishuhita, mua mới tháng 02/2020, đã qua sử dụng tại thời điểm định giá trên thị trường huyện QV là 125.000đ.”*

Tổng giá trị tài sản C trộm cắp tại Đình làng thôn GL là 145.000đ.

Vụ thứ hai: Khoảng 22 giờ 15 phút, ngày 03/02/2020, C đi bộ đến khu vực miếu thờ thôn GL, xã PL, thấy miếu thờ không có cánh cửa, C đi vào bên trong miếu để trộm cắp tài sản. Khi đi vào trong miếu thờ, C thấy bên dưới ban thờ có 01 hòm tôn. C dùng điện thoại soi qua khe hở để đút tiền công đức vào hòm thì thấy bên trong có tiền. C đi ra ngoài đường gần khu vực miếu thờ nhặt được 01 thanh sắt dài khoảng 20 cm ở ven đường. C dùng thanh sắt cạy chiếc hòm tôn và lấy toàn bộ số tiền trong hòm tôn rồi đi về phòng trọ. Khi về đến phòng trọ, C mang số tiền vừa trộm cắp được ra đếm thì được tổng số tiền là 720.000đ. Số tiền trên C tiêu sài cá nhân hết.

Vụ thứ 3: Khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 07/02/2020, C đi bộ từ phòng trọ đến khu vực xã PM, huyện QV để trộm cắp tài sản. C đi đến đầu làng thôn MD, xã PM, huyện QV, C thấy có 01 cái búa đinh, 01 thanh xà cày bằng kim loại có một đầu nhọn và một đầu cong dẹt của một nhà dân đang xây dựng (C không nhớ vị trí cụ thể), C lấy mang theo để làm phương tiện trộm cắp tài sản. C đi đến khu vực Đình làng thôn MD, quan sát bên trong không có ai, C cầm búa đinh và cây xà cày treo qua tường bao vào trong Đình. C thấy cửa Đình bằng gỗ bên trên có 03 chiếc chấn song, C dùng tay vặn rồi ba chiếc chấn song ra rồi cầm theo búa và cây xà cày chui vào bên trong Đình. C phát hiện thấy 01 chiếc kết sắt để ở trong Đình, C cầm búa đập vào kết sắt ba cái làm kết sắt hư hỏng rồi dùng xà cày cạy cửa kết sắt ra. Thấy chiếc kết sắt có khe hở, C cho tay vào kết sắt lấy ra toàn bộ số tiền là 12.035.000đ. C cất hết số tiền vừa trộm cắp được vào trong túi quần rồi cầm theo búa đinh và xà cày đi theo lối cũ ra ngoài Đình. Khi đi ra đến bãi đất trống gần khu vực Đình, C vứt búa đinh và xà cày ở đường rồi đi bộ về phòng trọ. Số tiền trộm cắp được C tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 18/KL – ĐGTS ngày 18/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện QV kết luận:

“Giá trị của kết sắt nhãn hiệu Hòa Phát, mua mới ngày 04/4/2019 đã qua sử dụng tại thời điểm được đề nghị định giá trên thị trường huyện QV là 1.700.000đ”.

Vụ thứ tư: Khoảng 23 giờ 15 phút, ngày 11/02/2020, Hồ A C đi bộ một mình đến khu vực Chùa thôn GL, xã PL, huyện QV để trộm cắp tài sản. C thấy cổng chùa khóa, C trèo qua tường bao vào trong sân Chùa rồi chui qua khe cửa vào trong Chùa. Khi vào trong Chùa, C thấy có hòm công đức bằng gỗ để ở giữa ban thờ chính và ban thờ bên phải tính từ ngoài vào trong. C tới gần dùng đèn điện thoại soi qua khe hở dùng để đút tiền công đức, thấy bên trong có tiền. C quay ra mở chốt cánh cửa chính rồi đi ra ngoài sân chùa. C thấy có 01 chiếc gậy bằng kim loại dài 90 cm, 01 thanh kim loại dài 30 cm, hai đầu hàn hai đoạn kim loại tạo thành hình chữ U, C cầm vào để phá hòm công đức trong chùa. C dùng chiếc gậy bằng kim loại dài 90cm cậy phá hòm công đức, lấy hết số tiền trong hòm để vào trong túi rồi đi về. C quay ra sân để lại chiếc gậy vào vị trí cũ, còn thanh kim loại hình chữ U, C vứt trên đường đi về phòng trọ. Khi đi đến phòng trọ, C mang số tiền trộm cắp được ra đếm thì được tổng số là 420.000đ, C tiêu sài cá nhân hết 175.000đ, số tiền 245.000đ còn lại C đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan CSĐT Công an huyện QV.

Tổng số tài sản Hồ A C trộm cắp được trong 04 vụ là 13.320.000đ.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, ngày 14/02/2020, Hồ A C đã đến cơ quan CSĐT Công an huyện QV đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ gồm có: Công an huyện QV đã thu giữ tại hiện trường vụ thứ ba và vụ thứ tư là 01 búa đinh bằng sắt, phần cán búa dài 30 cm, 01 xà cày bằng sắt dài 84 cm; 01 két sắt nhãn hiệu Hòa Phát màu xanh, phần cửa két bị cậy hư hỏng và 01 gậy hình hộp màu trắng dài 90cm, một đầu hình bọc nhựa, một đầu hình cung bọc kim loại.

Thu giữ của C: 01 chiếc ví da màu nâu bên trong có 245.000đ, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37F màu trắng bạc, 01 ấm đun nước siêu tốc nhãn hiệu Misushita màu đỏ, có đế màu trắng đã qua sử dụng, 01 chiếc đồng hồ đeo tay có quai bằng nhựa màu đen, trong đồng hồ có ký hiệu “QB Qiarba”.

Việc xử L vật chứng:

Đối với chiếc ấm siêu tốc màu đỏ, quá trình điều tra xác định là tài sản của Đình làng thôn GL, xã PL nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Đình làng do ông Nguyễn Thọ Thơi là người đại diện của Đình làng thôn GL nhận. Đại diện chính quyền thôn và Hội hương lão không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Hồ A C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 53/CT-VKSQV ngày 04/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện QV truy tố Hồ A C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QV phân tích lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ được và toàn bộ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hồ A C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Hờ A C từ 10 tháng đến 14 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 14/02/2020.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo phải trả lại cho UBND xã PL số tiền 1.140.000đ. Tuy nhiên, được trừ đi số tiền 245.000đ bị cáo chiếm đoạt của Chùa thôn GL mà bị cáo đã giao nộp cho cơ quan điều tra. Bị cáo còn phải trả lại cho UBND xã PL số tiền 895.000đ (trong đó Miếu thờ thôn GL 720.000đ và Chùa thôn GL 175.000đ).

Buộc bị cáo bồi thường cho UBND xã PM số tiền 12.035.000đ và giá trị kết sắt theo định giá là 1.700.000đ.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại UBND xã PL (để giao trả chùa thôn GL) số tiền 245.000đ.

Trả lại bị cáo 01 chiếc ví giả da màu nâu, trên ví có ghi chữ BOSS đã qua sử dụng;

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động OPPO A37F màu trắng bạc đã qua sử dụng và 01 chiếc đồng hồ đeo tay có quai đeo bằng nhựa đen.

Tịch thu tiêu hủy: 01 kết sắt nhãn hiệu Hòa Phát nhãn hiệu màu xanh đã bị phá hư hỏng; 01 chiếc gậy bằng kim loại hình hộp màu trắng dài khoảng 90 cm

Đối với 01 búa đinh bằng sắt, phần cán búa dài 30 cm; 01 xà cày dài 84 cm do chưa xác định được chủ sở hữu nên cần tách ra để tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

Về án phí: Giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phan Thị Thu Hương xác định VKSND huyện QV, BN truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là phù hợp với quy định của pháp luật. Luật sư đề nghị HĐXX xem xét đến bị cáo là dân tộc thiểu số, bị cáo có 02 con nhỏ và là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc hộ nghèo của địa phương, trình độ học vấn thấp nên không có hiểu biết về pháp luật cũng như văn hóa của người Kinh. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về lo cho gia đình và hòa nhập xã hội.

Bị cáo nhận tội không tham gia tranh luận đối với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 22/12/2019 đến ngày 11/02/2020, Hờ A C đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn xã PL và xã PM, huyện QV, tỉnh BN, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 22/12/2019, Hờ A C vào trong Đình làng thôn GL, xã PL trộm cắp số tiền 20.000đ ở trên ban thờ và 01 ấm siêu tốc trị giá 125.000đ. Tổng giá trị C trộm cắp tại Đình làng thôn GL là 145.000đ.

Vụ thứ hai: Khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 03/02/2020, Hờ A C vào Miếu thờ của thôn GL, xã PL, huyện QV dùng thanh sắt cạy hòm tôn trộm cắp được số tiền 720.000đ.

Vụ thứ ba: Khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 07/02/2020, Hờ A C trèo qua tường vào Đình làng thôn MD, xã PM, huyện QV dùng búa và cây xà cày đập phá kết sắt, lấy số tiền trong kết là 12.035.000đ. Số tiền trên C ăn tiêu cá nhân hết.

Vụ thứ tư: Khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 11/02/2020 Hờ A C trèo qua tường vào chùa thôn GL, xã PL, huyện QV, C dùng thanh kim loại cây phá hòm công đức trộm cắp số tiền 420.000đ. C tiêu xài cá nhân hết 175.000đ, số tiền 245.000đ còn lại C đã giao nộp cho cơ quan điều tra.

Tổng giá trị tài sản C trộm cắp là 13.320.000đ.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân sự, vật chứng thu giữ được cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận Hờ A C phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện QV truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân và các tổ chức xã hội được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo là người trưởng thành nhưng không chịu lao động, muốn có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đã tới cơ sở tín ngưỡng để chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh và thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, vì mục đích vụ lợi. Do vậy, cần thiết phải xử bị cáo mức án nghiêm tương xứng với hành vi của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu. Năm 2018, bị Công an huyện MC, tỉnh YB xử phạt hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác. Trong khoảng thời gian từ ngày 22/12/2019 đến ngày 11/02/2020, bị cáo đã 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp trong đó có 03 lần bị cáo chiếm đoạt tài sản dưới 2.000.000đ nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng “phạm tội hai lần trở lên”. Tổng tài sản bị cáo chiếm đoạt của các Đình, Chùa là 13.320.000đ. Xét thấy, cần áp dụng hình phạt nghiêm, cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, chấp hành pháp luật.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai, tỏ ra ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện đến cơ quan Công an đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, khi lượng hình hội đồng xét xử cũng cần xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa thấp, bị cáo là lao động tự do, không có công việc và thu nhập ổn định, gia đình thuộc hộ nghèo của địa phương, hiện nuôi hai con nhỏ nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp.

- Trách nhiệm dân sự: Tài sản trộm cắp của Đình làng thôn GL là chiếc âm siêu tốc màu đỏ trị giá 125.000đ và 20.000đ. Chiếc âm siêu tốc đã được trả lại cho người đại diện là ông Nguyễn Thọ Thơi. Đối với số tiền 20.000đ, đại diện cho đình làng và Hội hương Lão thôn GL, ông Thơi xác nhận số tiền không lớn nên không yêu cầu bị cáo trả lại.

Buộc bị cáo phải bồi thường tài sản bị cáo chiếm đoạt và làm hư hỏng ở Đình làng thôn MD do UBND xã làm đại diện quản L chung là 13.735.000đ (trong đó tiền mất là 12.035.000đ và thiệt hại chiếc kết sắt hư hỏng là 1.700.000đ);

Bị cáo phải trả lại cho UBND xã PL tổng số tiền là 1.140.000đ. Tuy nhiên, bị cáo đã nộp lại cho cơ quan điều tra số tiền 245.000đ là tiền bị cáo trộm cắp tại Chùa thôn GL nên cần trả lại số tiền này cho chùa thôn GL là phù hợp. Bị cáo phải trả lại tổng số tiền còn lại là 895.000đ (Trong đó trả lại Miếu thôn GL là 720.000đ; Trả lại Chùa thôn GL, xã PL số tiền là 175.000đ).

Về xử L vật chứng:

Đối với số tiền 245.000đ là số tiền bị cáo chiếm đoạt của của Chùa thôn GL nên cần trả lại cho Chùa thôn GL do ông Nguyễn Viết L – Trưởng thôn là đại diện theo ủy quyền.

Đối với chiếc kết sắt bị cáo đã làm hư hỏng của Đình làng thôn MD, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của đại diện chính quyền thôn MD là 1.700.000đ, bị cáo xác định chiếc kết sắt đã hư hỏng và không sử dụng được nữa nên từ chối nhận và đề nghị Tòa án tuyên tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc gậy hình hộp màu trắng là công cụ để bị cáo phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động OPPO A37F màu trắng bạc, bị cáo sử dụng trong việc phạm tội và 01 chiếc đồng hồ đeo tay có quai đeo bằng nhựa đen bị cáo mua từ tiệm trộm cắp tại Đình làng thôn MD, xã PM cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Trả lại bị cáo 01 ví giả da do không liên quan đến việc phạm tội.

Đối với chiếc búa và chiếc xà cây C đã lấy ở một nhà dân đang xây dựng, cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng chưa xác định được chủ sở hữu. Cơ quan cảnh sát điều tra tách ra, tiếp tục xác minh và xem xét xử L sau là phù hợp.

Đối với 01 thanh sắt dài khoảng 20 cm và 01 thanh kim loại dài 30 cm hai đầu hành hai đoạn kim loại tạo thành hình chữ U là phương tiện C dùng để trộm cắp tài sản tại Miếu và Chùa thôn GL, xã PL. Sau khi sử dụng để trộm cắp, C đã vứt trên đường về phòng trọ. Cơ quan CSĐT Công an huyện QV đã truy tìm nhưng chưa thu hồi được nên không xem xét xử L trong bản án này là phù hợp.

Đối với hành vi phá kết sắt lấy tiền tại đình làng thôn MD, xã PM, huyện QV, theo kết quả định giá chiếc kết sắt có giá trị 1.700.000đ chưa đủ căn cứ để xử L về hình sự đối với C về hành vi “Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản”. Công an huyện QV đã xử L vi phạm hành chính đối với C là phù hợp.

Đối với hành vi C dùng tay cây 03 chân song của cửa đình làng thôn MD xã PM, huyện QV, tỉnh BN. Đại diện Đình làng xác định thiệt hại nhỏ nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đối với hành vi cạy phá thùng công đức bằng gỗ tại Chùa thôn GL. Đại diện Ban quản L Chùa thôn GL xác nhận thiệt hại không lớn nên không yêu cầu đề nghị gì đối với C.

Về án phí: Do bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ nghèo của địa phương nên thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Hồ A C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Hồ A C 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 14/02/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo phải trả lại cho UBND xã PL, huyện QV, tỉnh BN tổng số tiền là 895.000đ (Trong đó trả lại Miếu thôn GL là 720.000đ; Trả lại Chùa thôn GL, xã PL số tiền 175.000đ); Bồi thường và trả lại cho UBND xã PM, huyện QV, tỉnh BN tổng số tiền là 13.735.000đ (trong đó trả lại Đình làng thôn MD là 12.035.000đ và bồi thường chiếc kết sắt hư hỏng là 1.700.000đ);

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại UBND xã PL số tiền 245.000đ (để giao lại cho Chùa thôn GL, xã PL).

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc đồng hồ có quai nhựa màu đen và chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A37F màu trắng bạc đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu huỷ 01 kết sắt đã bị hư hỏng màu xanh hiệu Hòa Phát và 01 chiếc gậy bằng kim loại hình hộp màu trắng dài 90 cm.

Trả lại bị cáo 01 ví giả da màu nâu trên ví có ghi chữ BOSS đã qua sử dụng.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 16/5/2020 giữa Công an huyện QV và Chi cục thi hành án dân sự huyện QV)

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Miễn án phí HSST và án phí DSST cho bị cáo.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nguyên đơn dân sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- Toà án tỉnh, Viện kiểm sát tỉnh BN;
- Sở Tư pháp BN;
- Viện kiểm sát, Công an huyện QV;
- Thị hành án huyện QV;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Liên